TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HS-ST

Ngày: 19/06/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lưu Duy Mạnh

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

+ Ông Nguyễn Văn Cường.

+ Ông Phạm Thành Công.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phạm Hùng Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa*: Ông Phan Minh Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 06 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 04 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét sử số: 16/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-HS ngày 05 tháng 06 năm 2025 đối với bị cáo:

1/ Lê Hoàng N (Tên gọi khác: N1), sinh ngày 01/01/1980 tại Tiền Giang.

Căn cước công dân số: 082080006360 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/05/2022.

Nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L, sinh năm 1949 (Đã chết) và bà Bùi Thị R, sinh năm 1951 (Đã chết); bị cáo đã từng có vợ Nguyễn Thị Ánh H (Đã ly hôn) và 02 con: Lê Xuân Khánh D, sinh năm 2004 và Lê Duy K, sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/08/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Minh P (Tên gọi khác: Đ), sinh ngày 19/07/1987 tại Tiền Giang.

Căn cước công dân số: 08208010282 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/12/2022.

Nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1957 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H2 (Đã chết), sinh năm 1961; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/11/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Nguyễn Văn P1, sinh năm 1985 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Trần Thị Thanh Đ1, sinh năm 1984 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

+ Nguyễn Minh Á, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 24/8/2024, bị cáo Lê Hoàng N đang ngồi trước nhà của chị Trần Thị Thanh Đ1 thì bị hại Nguyễn Văn P1 đi bộ ngang qua chỗ N đang ngồi (Nhà của anh P1 cách nhà chị Đ1 khoảng 150 mét). Lúc này, anh P1 hỏi bị cáo N *"Mầy đâu lại đây?"*, bị cáo N trả lời *"Ở Láng"*. Sau đó, anh P1 đi bộ về nhà. Sau khi bị hại P1 đi về, bị cáo N điện thoại di động cho bị cáo Nguyễn Minh P nói *"Tao đụng chuyện trên này, mày lên đây đi"*. Sau đó, bị cáoPhương điều khiển xe mô tô biển số 63V3-8519 đến đậu trước nhà của chị Đ1 và gặp bị cáo N, bị cáo N kể lại sự việc bị anh P1 chửi cho P nghe. Sau đó bị cáo N và bị cáo P đi tìm anh P1 để hỏi chuyện nhưng do không biết nhà của bị hại P1 ở đâu nên bị cáo N và bị cáo P đứng trên cầu bê tông (cách nhà chị Đ1 khoảng 15 mét) chửi trong khoảng 10 phút thì từ xa bị hại P1 cầm một cây dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 60 cm đi bộ lại, khi cách bị cáo N và bị cáo P khoảng 20 mét thì bị cáo N chạy về nhà của

chị Đ1 và đi ra sau bếp lấy hai cây dao thái lan cán màu vàng, cầm trên tay phải chạy ra đứng cạnh bị cáo P. Lúc này, bị cáo P thách thức bị hại P1 chém bị cáo P nên anh P1 cầm cây dao tự chế chém về hướng bị cáo P nhưng không trúng, bị cáo P tháo gỡ mũ bảo hiểm đang đội đánh trúng vào đầu của P1, anh P1 tiếp tục dùng dao chém về hướng của bị cáo N, lúc này bị cáo N cầm hai cây dao thái lan trên tay phải đâm một cái trúng vào phần bụng của anh P1, P giật lấy cây dao tự chế trên tay của anh P1, anh P1 bỏ chạy, bị cáo P cầm dao tự chế đuổi theo được một đoạn khoảng 20 mét rồi quay trở lại. Bị cáo N và bị cáo P cùng quay lại nhà chị Đ1 đưa hai dao thái lan và cây dao tự chế cho chị Đ1, rồi bị cáo P chở N đi về. Còn anh P1 được người nhà phát hiện bị thương ở bụng nên đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T.

Ngày 27/8/2024, anh Nguyễn Văn P1 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với những người gây thương tích cho mình.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 419/BVĐKTG-GCN ngày 06/09/2024 của Bệnh viện Đ xác định thương tích nạn nhân Nguyễn văn P1 như sau: Bệnh tỉnh, tiếp xúc tốt, sinh hiệu ổn, giảm đau nơi chấn thương, vết thương khô.

Ngày 25/08/2024, Trung tâm pháp y tỉnh T có kết luận giám định số 309-2024/KLTTCT-TTPY kết luận như sau:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định.

+ Vết mổ đường giữa trên dưới rốn.

+ Vết thương hạ sườn trái.

+ Thủng đại tràng ngang 02 lỗ, đã xử trí khâu lỗ thủng.

+ Thủng hỗng tràng 02 lỗ, đã xử trí khâu lỗ thủng.

2. Kết luận:

- Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ trưởng Bộ Y Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn P1 là**: 58 %** (Năm mươi tám phần trăm) theo phương pháp cộng lại Thông tư.

* Kết luận khác: Thương tích Nguyễn Văn P1 do vật sắc nhọn gây nên.

- Phân tích tỷ lệ phần trăm từng vết thương:

+ Vết mổ đường giữa trên dưới rốn. Tỷ lệ: 02% (Hai phần trăm).

+ Vết thương hạ sườn trái. Tỷ lệ: 01% (Một phần trăm).

+ Thủng đại tràng ngang 02 lỗ, đã xử trí khâu lỗ thủng. Tỷ lệ: 41% (Bốn mươi mốt phần trăm).

+ Thủng hỗng tràng 02 lỗ, đã xử trí khâu lỗ thủng. Tỷ lệ: 26% (Hai mươi sáu phần trăm).

+ Vết thương trùng vết mổ làm hậu môn nhân tạo, hiện đang điều trị chưa ổn định. Vết mổ dẫn lưu hố chậu trái, đang đặt ống dẫn lưu, hiện đang điều trị chưa ổn định.

* Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án:

+ 02 (Hai) dao thái lan dài 20 cm, có cán dao màu vàng dài 09 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm, màu trắng, mũi nhọn;

+ 01 (Một) mũ bảo hiểm màu đỏ, hiệu YAMAHA, có dán tem "CTY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG";

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, loại cảm ứng, mặt lưng màu xanh, số IMEI: 351864/45/624284/5 (của Nguyễn Minh P);

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi, loại cảm ứng, mặt lưng màu xanh, số Model: 23129RN51X;

+ 01 (Một) dao tự chế dài 65 cm, phần cán dao dài 20 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 45 cm, mũi nhọn;

+ 01 (Một) xe mô tô hai bánh gắn biển số 63V3-8519, số máy: VKC1P52FMHH610074; số khung: RMK WCH6UM5K610074.

* Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị hại là anh Nguyễn Văn P1 yêu cầu bị cáo Lê Hoàng N và Nguyễn Minh P bồi thường thiệt hại với số tiền là 23.000.000 đồng *(Hai mươi ba triệu đồng)*, gia đình bị cáo N đã thực hiện việc bồi thường xong số tiền trên cho anh P1.

Cáo trạng số 11/CT-VKS-GCĐ ngày 17/04/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang truy tố Lê Hoàng N và Nguyễn Minh P phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng N và bị cáo Nguyễn Minh P2 phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Về hình phạt:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Hoàng N từ 08 năm tù đến 09 năm tù.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P2 từ 07 năm tù đến 08 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu bồi thương thêm nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 *(Hai)* dao thái lan dài 20 cm, có cán dao màu vàng dài 09 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm, màu trắng, mũi nhọn và 01 *(Một)* dao tự chế dài 65 cm, phần cán dao dài 20 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 45 cm, mũi nhọn và 01 (Một) mũ bảo hiểm màu đỏ, hiệu YAMAHA, có dán tem "CTY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG" và 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG, loại cảm ứng, mặt lưng màu xanh, số IMEI: 351864/45/624284/5.

- Trả lại bị cáo N: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi, loại cảm ứng, mặt lưng màu xanh, số M: 23129RN51X.

- Trả lại anh Nguyễn Minh Á: 01 (Một) xe mô tô hai bánh gắn biển số 63V3-8519, số máy: VKC1P52FMHH610074; số khung: RMK WCH6UM5K610074.

Về án phí: Buộc bị cáo N và bị cáo P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng N và bị cáo Nguyễn Minh P thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến gì về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang truy tố đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn P1 thống nhất tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Lê Hoàng N và bị cáo Nguyễn Minh P; bị cáo N đã bồi thường cho anh P1 xong; anh P1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thanh Đ2 thống nhất tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang truy tố các bị cáo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Lê Hoàng N nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã hối hận vì hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo làm lại cuộc đời.

Bị cáo Nguyễn Minh P2 nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã hối hận vì hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng N và Nguyễn Minh P đều thừa nhận:

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 24/8/2024, bị cáo Lê Hoàng N đang ngồi trước nhà của chị Trần Thị Thanh Đ1 tại ấp C, xã T, huyện G thì anh Nguyễn Văn P1 đi bộ ngang qua chỗ bị cáo N đang ngồi và hỏi câu "Mầy đâu lại đây?", bị cáo N trả lời "Ở Láng". Sau khi anh P1 bỏ về, bị cáo N điện đoại kêu bị cáo P đến để giúp mình trong trường hợp có đánh nhau. Sau khi bị cáo P đến, bị cáo N và bị cáo P xảy ra tranh cãi và xô xát với anh P1; trong quá trình xô xát, bị cáo N chạy vào nhà chị Nguyễn Thị Thanh Đ2 lấy 02 con dao Thái Lan và chạy ra gây thương tích cho anh P1 với tỷ lệ 58%.

Lời thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một

trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

...

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo N và bị cáo P đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo về Lê Hoàng N và bị cáo Nguyễn Minh P phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Hoàng N và bị cáo Nguyễn Minh P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Lê Hoàng N: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị cáo có ông nội – ông Lê Văn B là liệt sĩ; bị hại Nguyễn Văn P1 cũng có yêu cầu xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và vụ việc này cũng xuất phát từ một phần của bị hại nên bị cáo N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Nguyễn Minh P: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại Nguyễn Văn P1 cũng có yêu cầu xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và vụ việc này cũng xuất phát từ một phần của bị hại nên bị cáo P được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt.

[7] Về cá thể hóa trách nhiệm hình sự trong đồng phạm: Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn; không có người tổ chức, chỉ huy; không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công, phân nhiệm cụ thể giữa các đồng phạm; các bị cáo đều là người thực hành. Tuy nhiên, bị cáo N có vai trò tích cực hơn nên theo quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự, bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo P.

[8] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác, mà còn gây tâm lý bất bình, hoang mang trong dư luận và làm ảnh xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, người nhà bị cáo N đã bồi thường xong cho anh Nguyễn Văn P1 với số tiền 23.000.000 đồng và tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn P1 không yêu cầu thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là 02 *(Hai)* dao thái lan dài 20 cm, có cán dao màu vàng dài 09 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm, màu trắng, mũi nhọn và 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ, hiệu YAMAHA, có dán tem "CTY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG". Xét thấy, đây là công cụ để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là 01 *(Một)* dao tự chế dài 65 cm, phần cán dao dài 20 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 45 cm, mũi nhọn. Xét thấy, đây là công cụ để bị hại P1 thực hiện hành vi đánh nhau với các bị cáo và bị hại cũng đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với tài sản là 01 *(Một)* điện thoại di động hiệu Redmi, loại cảm ứng, mặt lưng màu xanh, số M: 23129RN51X. Xét thấy, đây là tài sản cá nhân của bị cáo N và không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo N.

- Đối với tài sản là 01 *(Một)* điện thoại di động hiệu SAMSUNG, loại cảm ứng, mặt lưng màu xanh, số IMEI: 351864/45/624284/5. Xét thấy, đây là tài sản cá nhân của bị cáo P và không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo P.

- Đối với tài sản là 01 (Một) xe mô tô hai bánh gắn biển số 63V3-8519, số máy: VKC1P52FMHH610074; số khung: RMK WCH6UM5K610074. Xét thấy

đây là tài sản cá nhân của anh Nguyễn Minh Á (sinh năm 1985; địa chỉ: ấp L, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; là anh ruột bị cáo P) và không dùng vào việc phạm; khi anh Á đi làm để lại xe máy ở nhà nên bị cáo P mới lấy sử dụng; đo đó, cần trả lại xe máy cho anh Nguyễn Minh Á.

[8] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ nên cần chấp nhận

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Hoàng N và bị cáo Nguyễn Minh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh:

- Căn cứ điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng N phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

- Căn cứ điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh P phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

2/ Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng N 06 *(S)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 26/08/2024.

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 05 *(Năm)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 05/11/2024.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét do bị hại Nguyễn Văn P1 không yêu cầu.

4/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 02 *(Hai)* dao thái lan dài 20 cm, có cán dao màu vàng dài 09 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm, màu trắng, mũi nhọn.

+ 01 *(Một)* dao tự chế dài 65 cm, phần cán dao dài 20 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 45 cm, mũi nhọn.

+ 01 *(Một)* mũ bảo hiểm màu đỏ, hiệu YAMAHA, có dán tem "CTY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG".

- Trả lại cho bị cáo Lê Hoàng N: 01 *(Một)* điện thoại di động hiệu Redmi, loại cảm ứng, mặt lưng màu xanh, số M: 23129RN51X.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh P 01 *(Một)* điện thoại di động hiệu SAMSUNG, loại cảm ứng, mặt lưng màu xanh, số IMEI: 351864/45/624284/5.

- Trả lại cho anh Nguyễn Minh Á 01 *(Một)* xe mô tô hai bánh gắn biển số 63V3-8519, số máy: VKC1P52FMHH610074; số khung: RMK WCH6UM5K610074.

(Được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/04/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông).

5/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Hoàng N có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Bị cáo Nguyễn Minh P có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

6/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Công an huyện Gò Công Đông;
- THADS huyện Gò Công Đông;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Bị cáo, người có QL & NVLQ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu: hồ sơ, án văn.

Lưu Duy Mạnh